

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương

QUYỂN 22

Phẩm 15: NGUYỆT DỤ

- Giải thích mặt trăng có sáu việc, để dụ cho Pháp thân.
- Giải thích mặt trời và ví dụ Sao Tuế.
- Giải thích: Việc chưa phát tâm Bồ-đề thì làm nhân duyên Bồ-đề.
- Giải thích: Việc Nhất- Xiển-đề không thọ đạo.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Từ câu “Thấy mặt trăng không hiện” cho đến “Ví như mặt trời mọc, các thứ sương mù đều tiêu tan”. Là đáp câu hỏi: “Thế nào là như mặt trời, mặt trăng, sao thái bạch?”

Phẩm Trường Thọ, Kim cương ở trên nói về thể tướng của pháp thân. Phẩm Danh Tự, Công Đức là kết tên kinh. Thể lớn của kinh lấy Niết-bàn làm đầu mối cùng cực. Cuối cùng là giải thoát, đều nói về nghĩa đại Niết-bàn !

Từ bốn hạng người, cuối cùng là bốn đảo, là nói về người lưu thông rộng kinh, tức là nhân duyên của Trường Thọ, Kim Cương.

Từ “hai mươi lăm hữu có ngã hay không? cuối cùng là Thánh hạnh chung Điều dụ nói về Phật tánh, tức là chánh nhân của Kim Cương, Trường Thọ. Một nói lớn, khắp về nghĩa nhân quả đã xong. Nay, lại nói về năng lực ứng cảm vô phương của Trường Thọ, Kim Cương”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Điều dụ nói trên, căn cứ khắp sáu hạnh, để nói về lý viên. Nay, ví dụ mặt trăng, là nói riêng về đức chân ứng của Pháp thân”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cũng đáp câu hỏi thứ mười hai chưa xong, lại nói riêng về ba đức: Thường, lạc, ngã”.

“Phật lại bảo Ca-diếp: “Ví như có người” cho đến “Vì hóa độ chúng sinh, nên Phật thị hiện có sinh, diệt”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ mặt trăng có sáu việc, đây

là thứ nhất, nói dù sinh bất sinh, thành dấu vết chưa ứng vật của phẩm trước, giải thích rộng về nghĩa thường. Hỏi: “Ở trước, đáp về mặt trăng vì việc mặt trăng rộng”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nói về dấu vết đầu cuối của một ứng thân”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong ví dụ này có năm lớp:

1. Chỉ nêu có một hóa thân từ đầu đến cuối.
2. Nói chẳng phải chỉ ở nơi này, mà khắp cả mười phương.
3. Mượn việc Nguyệt thực để nói có việc làm thân Phật chảy máu, mà thật ra không thể gây thương tích.

4. Nói tuổi thọ ngắn, là do tùy cảm mà ứng.

5. Nói Đức Như lai đứng đầu trong các Thánh, có khả năng đem lại lợi ích cho chúng sinh. Vì bị núi Tu-di che khuất, nên không thấy được mặt trăng. Có bốn thiên hạ, mà chính giữa là Tu-di, mặt trời, mặt trăng vận hành, quay chung quanh”.

“Này người thiện nam! Như ở xứ này thấy mặt trăng tròn, ở những ở nơi khác vẫn thấy trăng tròn” cho đến “cho nên được gọi là thường trụ, không thay đổi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự thứ hai, giải thích rộng về ng- hĩa sinh diệt ở trên. Từ mừng một đến rằm, giải thích rộng về nghĩa sinh. Từ ngày mười sáu đến cuối tháng, nói rộng về nghĩa diệt.”

“Này người thiện nam! Ví như mặt trăng tròn” cho đến “Như lai thường trụ không có thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ ba, ứng thân khắp sáu đường. Tùy cảm mà hiện, cũng là giải thích rộng về việc trong sinh. Ở mỗi nơi chốn, vò chậu đựng nước có lớn, nhỏ khác nhau, nên hình mặt trăng cũng khác, là dụ cho sáu đường đã khác, thì dấu vết cũng chẳng phải một. Một trăm do-tuần: Ở trước, chỉ nêu chậu đựng nước, để nói mặt trăng hiện ở bất cứ chỗ nào, giờ đây nói đến, đi tùy ở người.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vẫn là việc thứ hai.”

“Này người thiện nam! Như vua A-tu-la La-hầu” cho đến “Phân biệt pháp cú, như con của người thầy thuốc kia.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự thứ tư, vì chế giới nên Phật thị hiện có việc làm thân Phật chảy máu...”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Hễ có gây quả báo, thì phải chịu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là việc thứ ba.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là thị hiện chế giới, gồm có ba ý:

1. Nói pháp thân không thương tổn, cũng như mặt trăng tròn. Dù

có việc ấy, nhưng vẫn không hề bị thương tổn.

2. Sở dĩ không có thương tổn là vì dẫn chứng hai người chiến đấu với nhau, vốn không có tâm giết hại, thì dù có chết, vẫn không có tội.

3. Nêu ví dụ thầy thuốc để nói rằng, hề có việc thị hiện này, thì sẽ có lợi ích.”

“Này người thiện nam! Như người nhìn thấy mặt trăng” cho đến “Cho nên Như lai thường trụ không có thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ năm, thể hiện rõ Niết-bàn và nghiệp báo...”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước là nói, hề làm điều ác thì dứt việc lành, ở đây thị hiện làm việc lành chế giới.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sự thứ tư, mặt trăng thật không bị mặt trời nuốt, chỉ giống như mặt trăng bị hao hụt, để dụ cho Niết-bàn.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như mặt trăng sáng” cho đến “Nên nói ví dụ Như lai như mặt trăng sáng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự thứ sáu, công đức của Phật, sơ lược như việc kia.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Là việc thứ năm.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đã chỉ bảo làm việc lành chế giới, dứt bỏ điều ác. Nay nói chúng sinh ưa mến chánh pháp, theo giáo pháp không nhằm chán.”

“Này người thiện nam! Ví như mặt trời mọc” cho đến “Chính là pháp tánh chân thật của Chư Phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi về mặt trời, có hai thí dụ: Trước là lấy số đo dài, ngắn làm dụ. Kế là, lấy việc tổn hại, lợi ích làm dụ.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như các vì sao” cho đến “Cũng như người đời không thấy sao vào ban ngày.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi về sao Thái bạch.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Ví dụ pháp thân huyền diệu, vắng lặng, tuyệt đối, vượt ngoài sự thấy nghe bình thường. Đối với hữu tình, vì bị chướng che lấp, nên chỉ thấy thân Phật tượng sáu, cho là cùng cực! Đối với người Nhị thừa thì chép là “Không”, nên người Nhị thừa không thấy.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như bóng râm” cho đến “Không bị các vết nhơ làm ô nhiễm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đều lấy mặt trời, mặt trăng dụ cho Tam bảo diệt.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Dụ cho khi Đức Phật còn tại thế thì chúng sinh cho rằng thân Phật cao một trượng sáu, đây là không có pháp thân thường trụ. Nay, nói sau Phật nhập Niết-bàn, nên khác với thuyết trên.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như mặt trăng bị che tối” cho đến “Như mặt trời, mặt trăng kia không có lặn mất.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi về sao Tuệ (Sao chổi), cho rằng Đức Phật đều không xuất hiện, vì nếu Bích-chi-phật ra đời, thì Phật chân thật sẽ diệt độ. Người thấy điên đảo, cho là điềm chẳng lành.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Mặt trăng bị che tối là vì Tu-la dùng tay che mặt trăng, làm cho người ta không thấy. Lại nói “Thủy tinh, bạch ngân hình thành mặt trăng, vì ở bên thủy tinh, nên trông như mặt trăng đen tối.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như mặt trời mọc” cho đến “Tất cả các điều xấu ác, tội nghiệp Vô gián.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã chứng minh Phật là thường, sáu hạnh đã rạng rỡ. Nay, nói về công đức của kinh và lợi ích nghe kinh, khuyến người thọ tài, là đáp chung hai câu hỏi: “Thế nào là người chưa phát tâm mà gọi là Bồ-tát? Cho đến “Cũng như vàng Diêm-phù-đề, không ai có thể nói khuyết điểm của nó.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước dụ mặt trời, mặt trăng, sao Thái bạch, sao chổi... để giải thích phẩm Trường Thọ Kim Cương, ở trên. Kế là đây sẽ giải thích rộng về phẩm Danh tự Công Đức hể nghe kinh này, qua tai, khởi công đức của việc nghe thì cuối cùng nhờ tuệ này, mà mọi điều ác đều được dứt trừ, không nói một lần nghe qua tai, phiền não sẽ dứt hết, chính là chứng tỏ công năng của kinh này là diệt ác, sinh thiện, ngang với pháp thân. Cuối cùng ví dụ thầy thuốc, đều nói về năng lực của kinh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Phẩm trí của kinh xuất xứ từ người đời sau, tùy nghĩa loại mà nêu. Nghĩa là phẩm Bồ-tát, cái gọi là truyền thừa nhau đầu tiên ở đây, vẫn là sửa đổi lại dấu xe cũ, là việc khó khăn, để giao phó cho bậc Thánh triết ở tương lai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu là người đã có trải qua sinh tử mà phát tâm, thì gọi là Bồ-tát phát tâm. Ở đây nói người chưa phát tâm, chính là y cứ vào việc soạn luận trong một đời. Trong đời này, chưa từng phát tâm, chỉ thấy kinh Niết-bàn, bỏ việc xấu ác, tu tất cả điều lành, phát tâm che chở, giữ gìn được gọi là Bồ-tát phát tâm.”

Vì muốn đáp rộng câu hỏi này, nên trước, mượn ánh sáng mặt trời, mặt trăng để dụ cho kinh Niết-bàn.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây có ba ý:

1. Từ đây về sau, là đáp hai câu hỏi, nói, rộng về năng lực của kinh.

2. Kế là, nhân Bồ-tát Ca-diếp nêu ra câu hỏi trước, tức là chính đáp câu hỏi.

3. Sau, giải thích rộng về nghĩa loại trừ xiển-đề.”

“Là cảnh giới đại Niết-bàn rất sâu” cho đến “Chánh pháp không gián đoạn, tăng bảo không diệt mất.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Đây là nói về tâm tư tuệ tư duy Tam bảo thường trụ. Cho nên phải tu nhiều phương tiện cho đến vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: đây là nói về tu tuệ. Vì siêng năng tu học, nên được gần đạo Vô thượng, vì thế nói là không bao lâu.”

“Cho nên, kinh này gọi là do vô lượng công đức mà thành.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Kinh này chính là nói Phật là thường trụ. Thường trụ cũng do ba tuệ mà thành. Nay, vì ba tuệ này bao gồm hết tất cả hạnh, nên nói: “Do vô lượng công đức mà thành”, cũng gọi là Bồ-đề không thể cùng tận.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Nhân đã vô lượng, quả cũng vô cùng. Vì nhân quả đều vô lượng, nên gọi là Đại.

“Vì không cùng tận nên được gọi là” cho đến “Vì thân vô biên nên gọi là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Vì có ánh sáng của Trí Bát-nhã, nên Pháp thân vô biên. Do hai việc này, nên gọi là Đại Niết-bàn.”

Phẩm 16: BỒ-TÁT (Phần 1)

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như ánh sáng mặt trời, mặt trăng” cho đến “Vì cho nên gọi là Đại Bát-niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dù chưa phát tâm, nhưng vẫn được làm nhân của Bồ-đề, không khác với quyền Đại thừa. Nếu nghe nói Phật pháp tin, hiểu, thì là tâm Bồ-đề phát sanh, tức làm nhân, nếu sanh chê bai thì đâu được làm nhân?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chúng sinh thọ lãnh đạo pháp, tức phải

do niềm tin bên trong. Tin tưởng nhỏ nòi không vượt qua bốn tội nặng, năm tội nghịch. Gốc lành không dứt, do như sợi lông, cọng tóc, nhờ vào chút điều lành nhỏ nòi này, mà cảm được ánh sáng Niết-bàn, thành nhân Bồ-đề, được gọi là Bồ-tát, không sợ đạị chúng, như vàng ròng kia không có dấu vết nào để nói.

Làm duyên Bồ-đề, nghĩa là Bồ-tát dùng việc phát tâm làm nhân, trụ ba mươi tâm trước là nhân của sơ phát tâm, tức ngày xưa có tâm này nhưng đã bị điều xấu ác che lấp. Nhờ năng lực của kinh, nên được làm Bồ-tát.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước kia đã nói có công năng diệt các điều ác. Nay ở đây nói sinh các điều lành, là phát tâm Bồ-đề rồi!”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Gốc lành chưa dứt, tất nhiên có ngăn ấy chân tơ, kẽ tóc. Nhờ có năng lực của duyên phát, có thể làm cho cảm tử ngộ, hối cải sâu xa.

Trên câu tuệ Phật, dưới hóa độ chúng sinh, sao cho khi chưa phát tâm mà đã thành Bồ-tát!

Vào lỗ chân lông: Sẽ nói về năng lực của kinh này năng diệt trừ bóng tối, gọi là ánh sáng khéo do cảm giáo, giáo khéo giúp đỡ nhau. Nghĩa như “Vào”. Đối tượng lợi ích chưa sâu, gọi là lỗ chân lông.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Làm sao dứt tất cả phiền não?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có ba chương, tức là không lãnh thọ đạo. Nếu nghe đều làm nhân Bồ-đề thì thiện ác không khác nhau! Vì sao Đức Như lai lại nói nghĩa bốn y? Hễ nghe qua tai, thì do nhĩ thức này mà được, đã làm nhân Bồ-đề rồi, thì vì sao giáo xưa lại nói rằng y theo trí không y theo thức?

Làm sao dứt tất cả phiền não? Bồ-tát không lui sụt, phải hàng phục, dứt trừ phiền não. Nếu không hiểu nghĩa thì làm sao hàng phục được kiết ư?

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hai câu hỏi đều có hai quan hệ, cho nên thành bốn. Quan hệ đầu, một đã qua, không phải là chỉ thú nay. Nếu ba loại người tội nghe kinh thì sẽ làm nhân Bồ-đề, giữa hai người giữ giới, phá giới đâu có gì khác nhau? Quan hệ thứ hai, tức lấy phẩm bốn y để kết thúc câu hỏi, nghĩa là người trì giới, nghe kinh cũng thành Bồ-tát, kẻ phá giới cũng vậy, thì đâu dùng bốn y xuất thế để đối trị người phá giới? Lại Như Phật nói: “Câu hỏi thứ hai cũng có hai quan điểm: Quan điểm đầu, tức dẫn phẩm Điều Dụ ở trên rằng: “Nếu người quy y nhất thể Tam bảo, thì dù có phiền não cũng như không có. Nếu quả thật một

phen nghe qua kinh này mà tin chắc chắn, thì sẽ làm cho gốc phiền não này bị hư. Nghĩa là trong phẩm Bốn y, Đức Phật tự nói rằng sa Phật đã phát tâm, nghe kinh còn không hiểu nghĩa, thì làm sao chỉ nghe của tai, tức là dứt trừ phiền não?

Quan điểm thứ hai, tức dùng lý để tra gạn, kết thành câu hỏi. Nghĩa là “Giải” (hiểu rõ), “Hoặc” (mê lầm) trái nhau. Đối với người đã chưa nhóm công đức kia, vẫn còn chưa hiểu, mà chỉ nghe qua một lần, làm sao dứt trừ được “hoặc”?

Pháp sư Trí Tú nói: “Có hai câu hỏi”.

1. “Nếu ba loại người tội, tâm họ không ưa hưởng tối, mà vì năng lực của kinh, nên đã phát tâm một cách gượng gạo, thì đâu cần phải nương người Bốn y phải không?”

2. Nếu quả thật đã phát tâm, thì liền được hợp lý, tức cũng có thể dứt trừ “Hoặc”, thì sao kinh kia lại nói ở chỗ Ba Hằng hà sa Phật mà phát tâm, cũng chưa hiểu nghĩa?” Hai thuyết đây, kia chưa thể hiểu được.

Phật nói: “Này người thiện nam! Trừ Nhất-xiển-đề” cho đến “Vì nghĩa này nên gọi là việc lớn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trừ Nhất-xiển-đề, vì có đủ cả chướng. Thế nào là đủ? Đó là không nhận thấy nhân quả, là chướng phiền não. Nói không có nghiệp chướng nhân quả, đời đời chứa nhóm việc ác. Nay, thành xiển-đề là báo chướng. Ngoài ra chúng sinh nghe kinh này, là bốn tội nặng năm tội nghịch, dù có nghiệp ác, nhưng được nghe kinh, sinh niềm tin, tất nhiên do gieo trồng nhiều công đức đã lâu, chứ chẳng phải không có nhân.

Phàm phu thấp kém, không được nghe là không được nghe qua tai, thì cho dù có nghe, cũng không sinh niềm tin.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Người chưa phát tâm được nhân Bồ-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Là hai người này đều đã có nghiệp chướng, lẽ ra phải trở ngại cho việc phát tâm mới đúng, sao lại phát tâm được ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hai câu hỏi đã được thông qua, nay sẽ nói rộng về lý do là nhờ năng lực của kinh, mà phát tâm:

“Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp: “Nếu có người nghe kinh Đại Niết- bàn này” cho đến “Diệu điển Đại thừa, thật sự là do Phật chân thật nói ra.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người mộng thấy hình tượng La-

sát, vì bị chướng nên dù có nghe kinh, cũng không phát tâm ngay. Do kinh phát ra mộng, mộng thấy nghiệp quả, vì sợ khổ, nên phát tâm sau khi thức giấc, đó là nhờ năng lực của kinh.

Người nhớ lại tâm Bồ-đề: Phát tâm có mạnh yếu, mạnh thì sinh lên làm người, yếu thì đọa vào ba đường, dù chịu tội báo, nhưng tâm Bồ-đề không dứt.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Người chê bai kinh lúc sắp qua đời, tướng bóng tối hiện ra mới cảm thấy sợ sệt. Khi qua đời tâm họ rối loạn, gọi là Mộng. Tội ép ngặt con người, thật đáng sợ hãi, còn hơn La-sát.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đại Kinh giáo luận có hai thời nói về nghĩa. Kinh nói: “Dùng trí hạ hạ để dứt trừ phiền não thượng thượng, lẽ ra nên dùng kinh xưa để đối trị ba thứ tội mới phải, đàng này, giáo Niết- bàn hiện nay lại nói rằng, có công năng dứt trừ “Hoặc” này, thì về lý trái nhau, làm sao được trung? Kinh nói trí phẩm hạ hạ, dứt trừ “Hoặc” phẩm thượng thượng, đó là y cứ ở đạo chân vô lậu, dứt trừ nói chung, chỉ là lời nói. Nay đã giải thích hai kinh. Chính là nói về đạo chế phục, còn về sinh thiện và khởi “Hoặc” vốn ở trong tâm hữu lậu, hoặc tâm nặng, tâm nhẹ, thiện ác cũng đều như vậy.

Kinh xưa nói về “Lý” không viên “Giải” cũng nhỏ nhoi ít ỏi, nên dùng điều lành nhẹ để chế phục “Hoặc” nhẹ. Kinh nay nói, về lý thì đã đủ khắp, tin hiểu sâu sắc vượt hơn, cho nên dùng điều lành tăng thượng để ức chế “Hoặc” phẩm Thượng Thượng. Sở dĩ biết được như vậy, là vì như trong giới luật, nếu phạm thiên thứ hai, thì phải làm sám hối trước hai mươi một người, tội mới diệt. Nếu phạm từ thiên thứ ba trở đi, thì đối thú trực tiếp, tội mới dứt trừ, cho đến tội Đột-cát-la, tự trách cứ ở tâm mà dứt bỏ. Nếu nói theo đây, thì lẽ ra tội nhẹ cũng phải có nhiều người mới diệt. Nay thì không như thế, cho nên biết kinh xưa lý sâu, sanh thiện thì kém, chỉ hàng phục được hoặc nhẹ.

Kinh nay, thì lý sâu, sinh phước tăng thượng, có công năng chế phục “Hoặc” nặng. Do đó suy ra, kinh xưa không thể làm cho con người đắc đạo đó là điều rõ ràng.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như trong hư không” cho đến “Bọn Nhất-xiển-đề, lập ra nhân Bồ-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mặt nhọn ở tay: Xiển-đề dùng tà kiến làm tay. Hễ gặp điều lành thì phá hoại, dụ cho mặt nhọn.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như cỏ Mã xỉ” cho đến “Kín, dày như chất kim cương, vật thể bên ngoài không lọt vào được.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Mưa xuống không thấm vì quá dày chắc

không thọ nhận. Xiển-đề như vậy, chẳng lẽ có lỗi của mưa pháp ư?”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Bài kệ đó có nghĩa gì?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dẫn bài kệ xưa để nói: “Làm ác không ăn năn”, để chứng minh hạng xiển-đề không thể hóa độ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lại hỏi về bài kệ xưa, phô bày nhiều việc ác trước kia, nêu các việc đáng sợ. Vì muốn giải thích rõ về nghĩa vô úy của bài kệ sau.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là đáp câu hỏi thứ mười lăm, nói về ba loại người tội, nghe kinh Niết-bàn, sửa đổi ăn năn tu điều thiện, có thể làm ruộng phước cho trời, người. Trước kia mình có làm điều ác, nên thường sợ sệt trước đại chúng. Nay đã sửa lỗi dĩ vãng, tu tập tương lai, thì sẽ không còn sợ sệt nữa.

Trong phần đáp này nói ba bài kệ: Một hàng kệ đầu, nói làm điều xấu ác, sẽ sợ hãi đối với chúng.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Không thấy nghĩa là” cho đến “Như con đường bằng phẳng của Vua đi, nghĩa này thế nào?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dẫn giáo xưa nói bài kệ: “Gây ra tội.”

“Gây ra tội có thể sám hối”, để chứng minh rằng bốn tội nặng có thể hóa độ. Ở trên nói phát tâm, ở đây nói dứt ác.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là đáp câu hỏi: “Đối với đại chúng được vô úy là thế nào?” Rằng theo kinh, ăn năn, sửa đổi, tu nhiều điều lành, thì các việc ác sẽ được tiêu diệt, như con đường bằng phẳng của vua đi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hai bài kệ này chính là nói lúc làm việc ác không sợ đại chúng, nói là trước kia mới ác. Nay y theo kinh, sửa đổi, ăn năn.”

“Phật nói: “Này người thiện nam! Thấy việc đã làm” cho đến “Vì sao là Chư Phật pháp nhĩ?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đến chỗ không có chỗ đến, nghĩa là không có đến, gọi vô thí, từ vô thí đến nay, đều phát lộ. Lại không có đến, gọi là Niết-bàn, vì phát lộ thì sẽ đến Niết-bàn.

“Mở đầu đều cạn hết”: Nói Đức Phật do hạnh mà có được tướng tốt tự nhiên, cũng đều diệt với con người mà thôi!

“Nếu có Bồ-tát”...trở xuống, không tin hai người, dùng công đức phát lộ để hồi hướng Bồ-đề, tức gọi là Bồ-tát. Dù bị xiển-đề phá hoại, nói không có nhân quả, nhưng các Bồ-tát đã không vì kẻ độc ác đó bỏ,

mà không cứu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ chỗ bờ mé sinh tử đến Niết-bàn. Nếu Bao nhiêu nghiệp ác đã làm, đều phát lộ tất cả. Phát tâm này để sám hối, thì sẽ không có tội nào không được tiêu diệt. Con vượn với lấy mặt trăng dưới đáy nước, nghĩa là dùng xiển-đề làm thí dụ. Nói về mặt trăng dưới đáy nước, sự thật chỉ là bóng của mặt trăng. Vượn dụ cho xiển-đề. Mặt trăng dụ cho Niết-bàn. Nước dụ cho thiện hữu lậu. Mặt trăng dưới đáy nước dụ cho bóng Niết-bàn. Không có nước thì không có bóng mặt trăng. Hình tượng có, Đức Phật gọi là thiện hữu lậu. Việc lành vốn là để hướng đến Niết-bàn, phần khí quan hệ với nhau. Phạm phu nhờ tu tập điều lành, nên ngăn dứt được “Hoặc” nặng, quả báo trời, người, không có khổ lớn mà vì điên đảo, nên cho là vui. Cũng như xiển-đề thấy thú vui nằm dục trong sinh tử, cho là chân thật.”

*“Làm ác chẳng thọ ngay
Như sữa thành bơ liền
Như tro lấp trên lửa
Người ngu xem thường đạp.”*

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phương tiện làm ác điều ác của xiển-đề không thọ báo ngay. Vì xiển-đề là sinh báo, chứ chẳng phải hiện báo. Như sữa thành bơ ngay, nghĩa là sữa có hiện quả, nói không như ví dụ này.”

Người ngu xem thường đạp, là người ngu chỉ thấy hiện tại, không thấy vị lai, vì chẳng phải hiện báo, nên xem thường mà gây ra. Vì sắp đưa ra hành vi của xiển-đề, nên Phật nói bài kệ trước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Lại “Giải thích kẻ làm điều ác cho nên gây ra tội lỗi, vì họ không thấy có đời sau cho nên như thế. Nếu làm cho niệm trước gây ra điều ác, niệm sau cảm thọ quả báo ngay thì họ sẽ không dám làm điều ác. Không thấy có đời sau, như không thấy lửa bị tro phủ, người ngu liền đạp lên, bất giác bị phỏng chân.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không có mắt là chỉ thấy việc hiện tại, mà không thấy việc mai sau, không thấy đạp La-hán, là La-hán có khả năng dứt bỏ đời sống ở vị lai, mà người xiển-đề này không thấy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ví như sứ giả vua giả dạng là La-hán trông giống như xiển-đề, một bề bác bỏ, kinh điển Đại thừa trước kinh Pháp Hoa . Người phạm phu nhìn thấy người ấy đều cho là A-la-hán thật. Chỉ có Bồ-tát thật mới phân biệt được La-hán thật, giả: Xiển-đề giả dạng La-hán này tin chắc Đại thừa hoàn toàn bác bỏ kinh Pháp Hoa, cho là: Chẳng phải thật, mà là phương tiện dĩ nhiên, lời nói này là của

xiển-đề. Sứ giả vua, dụ cho Bồ-tát giỏi biện luận, là nói về bốn biện tài của Bồ-tát. Vâng lệnh vua đến nước khác, là Bồ-tát bỏ địa pháp thân, ứng với sinh tử. Thà hy sinh thân mạng, quyết không giấu lệnh vua truyền, dù có thể bị ngoại đạo bưng bít, nhưng quyết định không bao giờ nói Phật là vô thường. Ví như hoa sen dụ cho người tu hành.

Đã hợp với niềm tin gây ra tội. Nếu là người thấy mặt trời Niết-bàn, thì lòng tin của họ sẽ càng thêm sáng suốt!

“Lại nữa, này người thiện nam! Ví như hoa Ưu-bát-la” cho đến “Vì sao chẳng phải pháp khí?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi: “Thế nào là ở đời vẫn đục mà không nhiễm ô, như hoa sen?” Với hai người làm thí dụ, dù có tội nặng, nhưng nếu không gây trở ngại cho phát tâm thì sẽ không bị tội, thực hành pháp nhiễm ô.”

Pháp sư Tăng Dao nói: “Nói về Bồ-tát có khả năng không sợ sệt đối với chúng, thì là phải quên thân mạng, để giảng nói rộng khắp về thường trụ, mà ở đời ác, tà kiến chê bai thuyết Đại thừa kia, rồi chấp rằng sự hiểu biết không từ đâu, không sửa đổi điểm yếu kém của mình. Đây là ở trong đời vẫn đục mà không nhiễm ô như hoa sen.

Nói về người có khả năng không theo tà ngoại là đều do chính mình, bên trong có công năng chế phục các thứ phiền não buộc ràng, không bị phiền não làm ô nhiễm tâm mình, nên ở trong phiền não mà phiền não không thể nhiễm.

Bốn thứ hoa sen mọc ở trong bùn mà vẫn không hề bị bùn làm nhiễm ô, là đáp: ở trong đời không ô nhiễm. Kế là, câu dưới nói: “Dù có phiền não, nhưng không bao giờ bị nhiễm ô bởi phiền não, vì nhận biết được năng lực tánh tướng của Như lai, còn ví dụ thầy thuốc, là đáp: Phiền não không làm ô nhiễm.”

